

BẢNG ĐIỂM TOÀN KHÓA XÉT ĐIỀU KIỆN NHẬN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
LỚP 64DCDT02

T T	Họ đệm	Tên	Tổng số TC	Tổng số TCTL	ĐTBCHT Hệ 10	ĐTBCHT Hệ 4	Số TC(DVHT) không đạt	Tỷ lệ ĐVHT nợ (%)	Đề nghị xét	Đề nghị xét																																																
										DC3DT64_An ninh mạng thông tin (3)	DC2DT55_Anten và truyền sóng (3)	DC3DT81_Công nghệ Multimedia (2)	DC3DT82_Công nghệ vi điện tử (2)	DC2DT145_Cơ sở điều khiển tự động (3)	DC2DT144_Cơ sở kỹ thuật đo lường (2)	DC3DT60_Cơ sở truyền số liệu (3)	DC2DT51_Điện tử số (3)	DC2DT153_Điện tử tương tự (4)	DC2DT52_Đồ án Điện tử số (2)	DC2DT54_Đồ án Điện tử tương tự (2)	DC3DT62_Đồ án Mạng viễn thông (2)	sản Việt Nam (3)			DC3DT63_Hệ thống viễn thông (3)	DC2DT57_Kiến trúc máy tính (2)	DC1TH47_Kỹ thuật điện (2)	DC2DT162_Kỹ thuật vi xử lý và ứng dụng (4)	DC2TT35_Lập trình hướng đối tượng C++ (3)	DC2DT41_Linh kiện điện tử (3)	DC2DT42_Lý thuyết mạch (3)	DC2DT43_Lý thuyết truyền tin (3)	DC1CB20_Lý thuyết xác suất - thống kê (2)	DC3DT61_Mạng viễn thông (4)	DC1TH48_Matlab và ứng dụng (2)	DC2TT23_Ngôn ngữ lập trình C (3)	Lênin 1 (2)	Lênin 2 (3)	DC1LL05_Pháp luật Việt Nam đại cương (2)	DC3DT73_Thông tin di động (3)	DC3DT74_Thông tin quang (3)	DC3DT71_Thông tin số (3)	DC3DT72_Thông tin vô tuyến (3)	DC4DT21_Thực tập Điện tử cơ bản (3)	DC4DT23_Thực tập Điện tử viễn thông (3)	DC4DT22_Thực tập Lắp ráp điện tử (2)	DC4DT70_Thực tập tốt nghiệp (4)	DC1CB31_Tiếng Anh 1 (4)	DC1CB32_Tiếng Anh 2 (4)	DC3DT33_Tiếng Anh 3 (3)	DC2DT56_Tin hiệu và hệ thống (2)	DC1TT43_Tin học đại cương (3)	DC1CB11_Toán 1 (4)	DC1CB12_Toán 2 (3)	DC1CB13_Toán 3 (4)	DC2DT46_Trường điện từ (3)	DC1LL03_Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	DC1CB21_Vật lý đại cương 1 (4)
1	Hồ Hữu Trung	Anh	133	103	5,03	1,50	37	26,43%	K	7,2	5,5	5,7	7,8	3,6	3,6	5,2	2,9	4,1	0,0	8,3	7,5	4,2	1,9	3,0	4,3	6,6	5,6	4,7	3,6	4,2	6,1	5,0	5,7	4,5	5,6	6,3	7,1	5,5	2,2	6,0	6,7	6,0	7,7	4,0	7,3	0,0	4,1	7,1	4,1	3,8	6,1	5,8	5,1	4,6	3,1			
2	Nguyễn Tuấn	Anh	140	137	7,14	2,76	3	2,14%	Đ	8,5	8,1	7,5	8,9	7,1	5,8	4,0	8,6	6,8	8,3	8,3	7,9	6,8	3,8	8,0	5,9	10,0	8,0	8,4	6,0	8,4	7,9	6,9	8,1	8,7	4,9	7,7	6,3	4,5	8,3	6,3	4,0	8,0	7,4	9,0	9,0	4,0	6,6	6,9	6,4	6,7	7,2	8,2	7,8	6,8	4,9	5,8	8,2	9,0
3	Nguyễn Hữu	Cảnh	140	140	6,66	2,53	0	0,00%	Đ	9,1	6,9	8,4	8,2	5,7	6,5	6,8	6,8	5,7	6,3	8,3	8,2	7,5	7,3	6,8	4,2	5,0	4,8	8,6	6,2	4,5	5,5	7,3	5,3	5,2	7,0	6,3	5,6	7,1	8,0	7,0	5,4	7,0	8,1	7,0	7,6	6,2	7,7	7,3	5,7	6,3	5,7	8,2	7,8	9,0	6,4	4,7	5,4	5,0
4	Doãn Tiến	Cao	140	124	5,48	1,73	16	11,43%	K	6,6	5,6	6,5	7,1	5,7	5,5	4,5	3,2	4,3	8,0	8,0	7,5	4,8	4,0	5,9	5,5	4,3	7,2	3,6	7,6	4,5	4,2	3,1	5,6	5,2	5,6	6,6	5,9	5,1	4,8	4,8	3,1	7,0	6,7	7,5	7,7	4,3	5,2	0,0	5,7	6,5	4,4	6,6	6,6	6,7	4,6	8,3	7,5	4,2
5	Nguyễn Đức	Du	140	140	6,80	2,56	0	0,00%	Đ	9,4	7,9	7,7	6,5	4,8	6,5	7,5	7,0	6,3	8,0	8,3	###	6,6	6,8	7,0	5,9	6,1	5,1	5,9	5,2	5,3	5,3	8,6	6,0	5,8	7,0	6,3	5,6	7,6	7,2	5,8	5,6	8,0	9,5	7,0	###	7,7	7,3	5,6	6,7	6,4	4,7	5,7	6,4	7,5	7,0	6,9	5,4	6,3
6	Đặng Thị Thủy	Dương	140	140	6,61	2,49	0	0,00%	Đ	7,9	6,7	7,3	7,7	4,1	6,1	5,3	4,9	5,6	8,3	6,7	7,9	8,6	7,3	6,6	4,3	5,6	8,0	9,3	6,4	8,2	5,0	7,4	4,6	5,2	7,4	6,7	5,8	6,1	7,5	5,8	4,4	7,0	8,7	7,0	8,1	5,3	6,1	7,5	6,1	5,9	8,4	6,1	7,2	4,6	5,3	5,5	7,7	8,2
7	Nguyễn Hoàng	Dương	140	140	7,16	2,79	0	0,00%	Đ	9,1	6,5	8,2	6,8	5,1	5,8	7,3	8,4	5,7	9,0	8,3	###	6,8	7,3	8,0	5,1	10,0	8,1	5,8	5,3	8,8	6,7	7,7	5,2	8,2	6,3	5,7	4,1	7,3	7,6	7,0	6,5	8,0	8,6	8,0	9,3	5,5	6,9	8,2	4,9	6,8	7,5	6,0	8,1	6,8	7,2	5,9	4,6	8,0
8	Phạm Việt	Giáp	129	49	3,19	0,83	91	65,00%	K	6,7	5,7	2,3	0,0	4,2	1,2	3,3	5,4	0,0	2,1	0,0	8,6	1,4	0,0	0,0	0,0	0,0	7,4	2,1	7,1	2,6	5,6	3,1	2,3	0,6	0,0	4,5	0,0	8,0	7,9	8,0	8,1	3,7	0,0	1,5	0,0	1,6	4,2	2,6	2,0	0,0	6,3	6,1	3,7	0,0				
9	Trần Ngọc	Hà	140	127	6,30	2,28	13	9,29%	K	8,2	6,7	7,9	6,3	4,6	6,2	6,8	6,2	7,7	7,0	7,6	8,6	2,8	8,0	6,6	5,4	5,2	5,0	7,0	4,5	6,5	5,3	2,6	5,0	7,3	6,6	5,1	5,9	6,9	2,6	6,2	6,2	8,0	8,6	8,0	8,8	5,9	6,8	2,0	7,0	6,9	8,3	7,3	7,4	5,6	5,1	5,5	5,9	7,7
10	Trần Thị	Hà	140	140	6,77	2,63	0	0,00%	Đ	7,9	6,7	6,4	8,6	6,4	7,4	7,3	8,9	5,9	8,7	8,3	7,9	8,0	7,3	7,7	5,6	6,1	6,2	7,3	6,1	7,5	7,6	8,0	5,7	4,4	4,4	7,6	6,3	6,5	7,0	5,9	7,0	7,0	8,2	7,0	8,4	5,8	4,6	8,4	7,0	5,6	6,7	4,0	7,0	6,1	5,2	5,6	6,8	7,2
11	Chu Đình	Hải	137	126	5,75	1,96	14	10,00%	K	5,8	6,4	7,7	6,3	4,0	5,0	5,7	6,2	5,8	2,1	8,0	7,5	5,0	5,0	6,1	6,0	4,3	6,7	7,3	6,0	5,1	7,6	5,8	5,5	4,2	5,3	5,9	6,2	4,4	6,9	6,2	2,0	7,0	6,7	3,0	8,0	3,6	7,3	6,6	5,5	6,2	7,7	4,7	6,0	6,6	5,9	6,3	4,0	
12	Lê Trọng	Hiếu	140	137	6,43	2,38	3	2,14%	Đ	7,5	6,5	6,5	6,3	3,1	6,2	6,3	4,4	6,0	8,0	8,0	9,7	6,9	7,0	7,1	4,8	7,0	8,0	4,5	5,4	4,4	6,9	5,5	6,0	5,6	6,9	4,6	6,3	5,8	7,1	6,3	6,0	7,0	7,9	7,0	8,7	6,8	7,7	6,4	5,4	7,0	7,4	5,2	5,7	6,5	8,0	7,0	6,6	4,9
13	Trần Trung	Hiếu	140	140	6,41	2,35	0	0,00%	Đ	8,8	6,5	6,1	6,5	5,3	6,8	6,7	6,3	7,2	8,0	8,1	9,2	5,2	6,7	6,8	4,6	7,7	4,7	6,8	5,3	5,6	4,2	7,7	6,0	7,7	5,9	6,2	6,1	6,0	8,4	6,2	6,7	5,5	7,9	8,0	8,8	4,1	5,3	6,9	7,3	6,3	4,3	5,1	5,4	7,0	6,1	6,0	5,0	6,4
14	Nguyễn Quang	Hóa	140	140	7,10	2,76	0	0,00%	Đ	9,7	6,7	6,9	5,7	6,5	6,1	7,5	7,9	5,4	9,0	9,0	8,2	7,3	7,2	7,5	4,9	9,1	7,5	5,1	5,9	4,6	5,5	9,4	7,4	6,8	6,2	7,9	6,4	6,9	7,6	6,8	6,6	8,0	8,0	9,0	9,0	7,7	6,2	6,2	5,6	7,1	7,3	6,1	8,0	6,3	5,1	6,1	6,0	7,8
15	Đào Công	Hoàn	140	124	5,97	2,00	16	11,43%	K	6,7	6,5	4,7	7,2	3,9	6,2	7,2	7,4	6,1	7,6	7,1	7,9	6,4	6,6	6,8	5,4	5,2	6,4	4,9	4,8	3,8	5,9	5,8	6,3	5,6	5,6	6,9	5,6	7,3	6,2	5,8	3,7	7,0	7,9	6,0	8,6	6,3	6,3	6,4	6,2	6,8	5,0	7,3	2,9	5,8	5,7	5,1	4,5	3,8
16	Đặng Duy	Hoàng	140	140	7,15	2,75	0	0,00%	Đ	7,6	4,5	7,2	5,9	7,8	8,5	7,9	7,7	7,7	7,3	8,3	8,6	6,5	6,0	6,8	6,5	10,0	9,9	7,5	5,4	4,4	5,2	7,9	8,6	8,6	6,0	6,4	7,5	5,6	6,4	7,7	6,5	9,0	8,6	9,0	9,6	6,6	7,0	6,5	6,2	###	4,1	7,1	5,8	6,3	7,8	4,7	6,8	7,9
17	Hà Văn	Hùng	140	140	7,30	2,91	0	0,00%	Đ	9,3	8,6	6,1	8,5	8,2	8,6	7,4	7,8	7,5	8,0	8,3	9,9	5,0	7,4	6,6	6,2	10,0	5,0	9,3	6,2	4,8	7,0	9,2	6,7	5,8	5,7	7,3	5,4	7,1	8,6	6,1	6,4	7,5	9,2	9,0	9,1	6,3	6,4	7,3	7,3	6,8	7,1	6,4	6,6	6,8	4,5	5,7	7,7	8,6
18	Đặng Đức	Huy	140	119	5,72	1,94	21	15,00%	K	7,4	5,1	4,4	5,9	3,4	5,1	6,1	4,4	5,7	8,0	7,6	9,0	3,7	3,8	6,4	5,1	4,5	6,3	9,1	5,2	4,3	2,6	1,9	6,3	5,8	5,0	7,6	6,0	4,9	7,3	6,0	0,0	8,0	7,2	7,0	9,3	7,0	8,4	7,2	5,0	6,4	6,6	6,1	5,2	5,2	7,1	4,9	7,0	0,0
19	Nguyễn Thị	Huyền	140	140	8,07	3,33	0	0,00%	Đ	9,3	8,4	7,4	7,7	7,7	5,9	8,6	9,3																																									

T T	Họ đệm	Tên	Tổng số TC	Tổng số TCTL	ĐTBCHT Hệ 10	ĐTBCHT Hệ 4	Số TC(ĐVHT) không đạt	Tỷ lệ ĐVHT nợ (%)	Đề nghị xét	ĐC3DT64_An ninh mạng thông tin (3)	ĐC2DT55_Anten và truyền sóng (3)	ĐC3DT81_Công nghệ Multimedia (2)	ĐC3DT82_Công nghệ vi điện tử (2)	ĐC2DT145_Cơ sở điều khiển tự động (3)	ĐC2DT144_Cơ sở kỹ thuật đo lường (2)	ĐC3DT60_Cơ sở truyền số liệu (3)	ĐC2DT51_Điện tử số (3)	ĐC2DT53_Điện tử tương tự (4)	ĐC2DT52_Đồ án Điện tử số (2)	ĐC2DT54_Đồ án Điện tử tương tự (2)	ĐC3DT62_Đồ án Mạng viễn thông (2)	sản Việt Nam (3)	ĐC3DT63_Hệ thống viễn thông (3)	ĐC2DT57_Kiến trúc máy tính (2)	ĐC1TH47_Kỹ thuật điện (2)	ĐC2DT162_Kỹ thuật vi xử lý và ứng dụng (4)	ĐC2TT35_Lập trình hướng đối tượng C++ (3)	ĐC2DT41_Linh kiện điện tử (3)	ĐC2DT42_Lý thuyết mạch (3)	ĐC2DT43_Lý thuyết truyền tín (3)	ĐC1CB20_Lý thuyết xác suất - thống kê (2)	ĐC3DT61_Mạng viễn thông (4)	ĐC1TH48_Matlab và ứng dụng (2)	ĐC2TT23_Nguồn ngữ lập trình C (3)	Lênin 1 (2)	Lênin 2 (3)	ĐC1LL05_Pháp luật Việt Nam đại cương (2)	ĐC3DT73_Thông tin di động (3)	ĐC3DT74_Thông tin quang (3)	ĐC3DT71_Thông tin số (3)	ĐC3DT72_Thông tin vô tuyến (3)	ĐC4DT21_Thực tập Điện tử cơ bản (3)	ĐC4DT23_Thực tập Điện tử viễn thông (3)	ĐC4DT22_Thực tập Lắp ráp điện tử (2)	ĐC4DT70_Thực tập tốt nghiệp (4)	ĐC1CB31_Tiếng Anh 1 (4)	ĐC1CB32_Tiếng Anh 2 (4)	ĐC3DT33_Tiếng Anh 3 (3)	ĐC2DT156_Tin hiệu và hệ thống (2)	ĐC1TT43_Tin học đại cương (3)	ĐC1CB11_Toán 1 (4)	ĐC1CB12_Toán 2 (3)	ĐC1CB13_Toán 3 (4)	ĐC2DT46_Trường điện từ (3)	ĐC1LL03_Tư tưởng Hồ Chí Minh (2)	ĐC1CB21_Vật lý đại cương 1 (4)	ĐC1CB22_Vật lý đại cương 2 (2)	ĐC2DT64_Xử lý tín hiệu số (3)	
30	Đào Thị	Na	140	140	6,99	2,71	0	0,00%	Đ	9,1	5,7	6,2	7,1	6,5	6,0	7,3	6,3	7,3	8,0	9,3	8,3	8,5	4,9	8,0	5,9	5,6	5,0	9,3	6,2	7,6	8,6	6,1	6,4	8,7	6,6	5,0	5,5	4,9	8,1	5,8	6,9	8,5	9,8	8,0	9,0	5,0	5,7	6,6	6,5	8,9	7,1	7,9	6,4	7,7	7,8	4,6	7,5	7,9	
31	Bùi Quang	Ngoc	140	140	6,81	2,60	0	0,00%	Đ	7,7	6,4	7,4	7,8	6,3	7,5	7,5	4,3	6,5	8,0	8,0	9,2	7,8	6,1	7,1	5,8	5,9	7,4	8,0	4,9	7,9	7,3	7,3	7,1	5,2	6,4	6,6	5,7	7,3	6,4	6,1	5,6	8,0	8,8	8,0	9,0	6,2	6,7	5,5	7,0	5,1	4,7	8,2	7,8	5,8	5,7	7,6	6,8	6,3	
32	Nguyễn Tuấn	Phong	137	134	6,14	2,13	6	4,29%	Đ	7,1	5,8	6,7	6,1	5,8	5,1	6,9	8,0	6,3	8,0	7,1	8,9	7,8	6,1	7,3	5,4	7,3	4,5	4,2	5,3	5,1	4,4	6,6	5,3	4,9	6,9	6,5	5,9	4,9	7,2	4,4	2,5	8,0	7,9	7,0	8,3	4,6	5,1		6,3	4,0	5,2	7,4	7,7	6,6	4,7	5,3	8,5	5,4	
33	Đoàn Văn	Phòng	138	107	4,85	1,42	33	23,57%	K	6,9	6,8	4,2	7,0	5,4	4,8	5,3	4,8	3,4	2,1	1,8	7,5	6,6	6,0	5,7	7,6	4,6	7,1	0,0	4,3	4,3	6,5	3,9	0,0	5,1	6,9	0,0		3,6	7,5	5,4	3,9	7,0	6,2	0,0	7,4	4,0	7,2	4,5	5,0	4,9	4,0	7,4	4,2	5,8	0,0				
34	Nguyễn Văn	Phương	140	137	6,02	2,05	3	2,14%	Đ	3,6	5,4	5,5	7,5	4,7	5,2	5,8	7,8	4,2	6,3	6,3	8,6	8,0	5,3	5,9	4,8	4,3	6,6	4,7	6,9	4,5	4,7	6,6	5,0	6,1	7,1	6,5	6,1	6,7	7,5	5,6	5,0	8,0	7,8	9,0	8,4	6,3	4,3	5,3	6,3	7,7	6,5	5,4	4,5	5,7	8,0	4,0	5,5	6,8	
35	Lê Bảo	Sang	140	140	7,30	2,89	0	0,00%	Đ	9,6	6,0	6,1	8,9	6,2	6,8	6,3	8,4	6,5	8,0	8,1	###	7,3	7,5	7,5	5,9	8,4	6,8	6,5	6,1	6,7	9,7	7,8	7,1	5,9	5,6	7,4	7,2	8,1	8,1	5,4	7,6	7,0	9,2	8,0	9,0	7,4	6,2	6,9	7,7	5,4	5,1	8,6	8,0	9,0	8,3	4,3	7,3	9,4	
36	Nguyễn Văn	Tài	134	111	4,76	1,43	29	20,71%	K	0,0	5,7	6,3	6,1	0,0	4,6	5,0	4,3	5,3	6,6	7,1	7,5	5,2	3,7	7,3	5,3	4,3		6,1	4,6	4,2	4,8	6,5	4,9	4,4	6,1	5,0	7,0	4,5	5,9	5,3	0,0	7,0	6,5	7,0	7,7	5,1	1,9		4,3	5,2	5,0	4,8	1,6	5,6	4,4	6,5	4,1	0,0	
37	Hoàng Trí	Thảo	140	140	6,98	2,67	0	0,00%	Đ	9,5	6,9	6,2	7,0	6,4	5,6	6,2	6,3	4,4	7,0	7,1	8,2	6,1	6,9	5,9	7,0	10,0	6,9	6,1	7,3	7,6	7,7	8,7	7,1	5,1	5,6	6,0	5,2	6,4	6,9	4,9	5,8	7,0	8,8	8,0	9,4	5,5	8,1	7,3	4,8	9,1	9,0	5,4	8,2	7,7	5,6	5,8	4,0	9,2	
38	Trần Mạnh	Thắng	135	135	6,16	2,19	5	3,57%	Đ	6,9	8,2	4,8	5,7	5,4	6,8	5,5	7,2	5,0	6,3	7,2	7,9	6,0	5,7	5,7	5,7	4,5	6,7	4,2	4,1	5,7	6,0	6,4		5,9	5,8	4,4	5,9	6,7	6,2	6,8	7,7	7,0	7,4	6,0	8,8	5,4	6,5		5,6	5,2	7,0	5,4	5,6	7,2	5,8	6,5	6,8	6,1	
39	Đinh Thị	Thủy	140	140	6,33	2,34	0	0,00%	Đ	9,1	8,8	5,8	6,3	4,1	8,1	6,3	4,7	5,8	6,3	7,3	8,6	6,5	6,6	4,5	6,1	4,0	7,4	5,4	4,7	6,2	4,4	6,3	6,3	5,7	6,2	5,8	6,7	7,0	6,7	6,6	6,3	7,0	8,3	6,0	8,3	5,6	7,9	4,3	5,7	5,9	4,5	7,5	6,0	7,0	5,9	5,1	8,0	8,0	
40	Nguyễn Đắc	Tiền	140	140	7,07	2,82	0	0,00%	Đ	8,7	7,0	6,0	6,1	4,4	8,7	7,6	6,5	5,8	9,0	8,0	9,0	7,2	8,0	7,5	5,5	6,3	4,7	6,0	4,2	7,0	5,9	7,1	7,4	5,2	7,4	6,5	6,4	6,8	8,1	5,1	7,3	7,0	8,7	6,0	9,4	6,3	7,0	8,3	6,3	8,8	7,4	9,3	8,9	6,5	7,2	5,6	8,1	9,6	
41	Cao Văn	Tiếp	140	136	7,13	2,76	4	2,86%	Đ	8,9	7,4	6,7	7,4	8,7	8,5	8,5	8,7	6,6	8,3	7,1	9,3	7,2	5,4	8,7	6,6	10,0	5,5	5,1	7,1	5,6	6,4	9,5	8,8	5,9	5,5	5,1	6,1	7,6	8,3	5,5	7,6	9,0	7,8	9,0	9,1	4,4	3,6	6,9	6,3	7,6	5,7	8,8	6,6	5,6	7,6	4,6	8,4	8,4	
42	Ngô Thị	Tính	140	140	7,64	3,10	0	0,00%	Đ	9,7	6,8	6,7	9,1	8,2	8,7	8,2	8,4	6,7	9,0	9,0	8,6	7,6	7,9	7,7	8,4	8,8	6,3	8,1	8,0	5,8	8,7	9,4	8,1	6,6	6,9	6,1	8,0	6,6	7,6	6,7	8,2	7,0	9,1	9,0	9,0	9,0	4,6	5,6	4,4	8,4	7,5	9,3	8,9	7,8	7,7	8,7	8,1	7,9	6,4
43	Nguyễn Trí	Tú	140	136	6,29	2,22	4	2,86%	Đ	8,3	5,8	5,0	6,7	4,0	8,1	7,8	8,2	5,7	7,6	7,0	8,9	5,5	7,9	6,3	4,1	5,4	7,8	6,6	8,3	5,2	4,8	5,7	7,1	5,0	6,5	5,0	7,1	6,1	6,8	7,3	4,8	8,0	7,4	8,0	9,3	4,7	4,6	4,1	4,4	5,5	7,0	6,7	5,1	7,3	5,9	3,1	6,0	7,5	
44	Nguyễn Anh	Tùng	140	132	5,87	2,02	8	5,71%	K	8,9	6,8	5,1	6,8	4,4	6,0	5,6	5,8	4,1	6,3	6,3	7,9	6,1	7,2	5,9	6,1	4,6	4,6	4,8	7,6	5,6	6,4	5,7	7,1	4,5	6,5	7,0	5,8	6,9	6,6	6,4	7,4	7,0	6,9	5,0	7,7	6,6	6,5	4,5	5,2	5,6	6,7	7,8	2,0	5,6	4,7	1,7	4,5	6,9	
45	Nguyễn Doanh	Tuyền	140	133	6,37	2,31	7	5,00%	Đ	9,0	8,5	5,4	7,4	4,5	5,8	5,2	4,9	4,6	7,0	8,0	9,0	2,3	6,3	5,0	6,5	8,4	8,7	7,0	4,7	5,0	4,1	8,6	6,0	6,5	6,8	7,0	5,2	7,2	7,9	6,4	4,9	7,0	7,9	6,0	9,3	5,8	5,7	6,1	4,1	4,4	7,3	6,2	8,7	4,6	7,1	3,0	5,4	7,5	
46	Đoàn Thị	Tuyền	140	140	6,62	2,53	0	0,00%	Đ	9,4	8,1	8,4	7,4	5,5	6,9	8,7	6,6	6,3	8,3	7,1	8,9	7,2	7,6	7,1	5,2	5,6	6,1	4,2	4,9	5,3	6,5	6,4	6,0	4,4	7,2	7,2	7,3	7,0	6,3	5,6	5,9	7,0	8,3	9,0	8,1	5,3	6,3	5,5	5,6	7,9	5,6	7,2	7,3	5,8	5,9	5,5	6,1	8,2	

Tổng hợp:

	Số SV	Tỷ lệ (%)
Đủ điều kiện nhận ĐATN:	31	67,39
Không đủ điều kiện nhận ĐATN:	15	32,61

PHÒNG ĐÀO TẠO

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2017
PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO